

Dược sĩ Nguyễn Ngọc Lan



Ngày nay, thuốc men dính liền với đời sống của chúng ta, tuy vậy ít có người biết được sự thật bên trong của ngành sản xuất dược phẩm là như thế nào. Ắ gười viết xin tóm lược cái nhìn gay gắt và bi quan của Giáo Sư Jean Claude St Onge trong tác phẩm *L'envers De La Pilule: Les dessous de l'industrie pharmaceutique*. Edition Écosociété (2004). (*Jean-Claude St-Onge a fait ses études de philosophie à Montréal, à Edmonton et à Aix-en-Provence. Il détient une maîtrise en philosophie de l'Université de l'Alberta et un doctorat en socioéconomie de l'Université de Paris. Il a publié La Condition Humaine : Aperçu de quelques conceptions de l'être humain aux Éditions Gatan Morin, ainsi que plusieurs ouvrages aux Éditions Écosociété dont L'imposture néolibérale. Marché, liberté et justice sociale, ADQ, voie sans issue (en collaboration avec Pierre Mouterde), et en octobre 2004 L'envers de la pilule: Les dessous de l'industrie pharmaceutique, qui en est rendu à son cinquième tirage. Il a fait paraître de nombreux articles et des études notamment pour le Bulletin d'histoire politique. --- Có nhiều điều rất đúng, nhưng xin nói rõ đây không nhất thiết là cái nhìn của người viết. NNL*)

Giáo Sư Jean Claude St Onge đã phát họa ra một hình ảnh không mấy sáng sủa cho ngành kỹ nghệ dược phẩm trên thế giới. Đây là tiếng chuông báo động dư luận về sự làm mưa làm gió của ngành kỹ nghệ có nhiều quyền lực trên thế giới này. Từ nhiều thập niên qua, mọi người đều phải nhìn nhận rằng, đầu tư trong thị trường chứng khoán về dược phẩm chắc chắn là một lối kinh doanh an toàn và rất có lợi. Thị trường thuốc Tây được ước lượng trên 400 tỉ dollars/năm, và nằm trong tay của 15 tài phiệt quốc tế về kỹ nghệ dược phẩm. Các nhà bào chế quan trọng nhất có mặt tại Montréal là: AstraZeneca, GSK Bio, Merck Frosst, Boehringer Ingelheim, Johnson & Johnson, Bristol Myers Squibb, Laboratoires Abbott, Pfizer, Wyeth, v.v...

Thu hồi và cảnh báo không ngọt gia tăng

Gần đây, những sự thu hồi và cảnh báo một số thuốc thông thường đã làm cho người tiêu thụ hơi hoang mang. Họ hoài nghi về phương pháp xét nghiệm tính chất an toàn của một loại thuốc trước khi nó được cơ quan Santé Canada chính thức chấp thuận cho phép bán ra. Theo Giáo Sư Jean Claude St Onge, rất nhiều loại dược phẩm đã cho thấy có vấn đề trước khi chúng được cho phép bán ra.

Các loại thuốc chống viêm sung anti-inflammatoires non stéroïdiens (AIẢ S) là những thuốc được bác sĩ kê toa nhiều nhất thế giới để trị viêm khớp, đau lưng, đau lúc hành kinh, v.v... Đây là những món thuốc quá phổ thông cho nên chúng ta thường có ý nghĩ là chúng rất an toàn. Ắ hưng thực tế lại khác hẳn. Trong những năm 1990, người ta ước đoán là có vào khoảng từ 3.000 đến 4.000 tử vong liên quan đến nhóm thuốc AIẢ S tại Anh Quốc. Trong cùng thời điểm này, sự tiêu thụ thuốc AIẢ S tại Hoa Kỳ đã làm cho 70.000 người phải nằm bệnh viện, và trong số có 7.000 người chết... AIẢ S nằm trong nhóm thuốc thường bị thu hồi nhiều hơn hết...

Các nhóm thuốc khác trong danh sách bị thu hồi là: thuốc kháng sinh, thuốc chống đau nhức (antalgiques) và thuốc trị trầm cảm (antidépresseurs). Canada đứng hạng thứ 7 về thị trường thuốc men trên thế giới. Mỗi năm, kỹ nghệ dược phẩm đã sử dụng trên 1.300 người như cobayes để test các loại thuốc mới. Theo Giáo Sư St Onge, đây chẳng qua là một lối khuyến mại trá hình nhằm mục đích khuyến khích bác sĩ kê toa một loại thuốc mới, dĩ nhiên là bác sĩ sẽ được đền ơn hậu hĩ bằng nhiều cách...

Ắ gười bệnh sẽ tiêu thụ loại thuốc này trong nhiều năm liền kế tiếp. Phần lớn các tests được thực hiện trên

những người trẻ tuổi, là lớp người mà các phản ứng phụ bất lợi của thuốc khó có thể xảy ra. Phụ nữ trong lớp tuổi sinh sản, trẻ em nhỏ tuổi và các cụ già, tuy rằng là họ là lớp người sẽ sử dụng thuốc nói trên trong tương lai, nhưng họ lại bị loại ra khỏi nhóm cobayes thí nghiệm. Trong thực tế, các phản ứng phụ lại thường hay xảy ra ở những lớp người vừa kể.

Tất cả các tests lâm sàng (essais cliniques), thường được sắp xếp, và tổ chức sao cho có kết quả thuận lợi như sự mong đợi của kỹ nghệ dược phẩm. Tạp chí *ew England Journal of Medicine* cho biết, trong quá khứ có nhiều trường hợp mà kết quả thí nghiệm lâm sàng đã được sắp xếp xào nấu lại từ trước để có thể cho ra một kết quả như ý muốn của nhà sản xuất... ả ối trắng ra, là phải làm nổi bật hoặc tô đậm lên những đặc điểm tốt của món thuốc, và lờ đi những phản ứng phụ bất lợi hoặc bỏ đi những kết quả xấu có được từ các kết quả của thử nghiệm lâm sàng.

Vì tiền hay vì sức khỏe của nhân loại?

Tại Québec, công ty Anapharm, một chi nhánh của SFBC International chuyên đảm trách tất cả các giai đoạn thử thuốc trước khi đệ nạp hồ sơ lên Santé Canada để được duyệt xét và tung món thuốc ra thị trường. Anapharm thường đăng quảng cáo tuyển dụng tìm người vào nhóm thử thuốc, hay nói rõ ra là làm cobayes cho họ, lẽ dĩ nhiên là những người này đều được nhận tiền thù lao, ít thì đôi ba trăm đô còn nhiều có thể lên đến 3.000 – 4.000\$ một vụ. Giá càng cao thì mức độ nguy hiểm cho sức khỏe càng nhiều. Có nguy hiểm không? Chỉ có các nhà chuyên môn của Anapharm mới biết được mà thôi. Trong quá khứ đã từng xảy ra vài tai nạn cho cobayes rồi. Anapharm thì cam đoan và bảo đảm các phương pháp thí nghiệm của họ rất khoa học, và rất an toàn chả cần phải lo lắng chi cả. Đây là điều cũng dễ hiểu mà thôi. Anapharm làm việc cho kỹ nghệ dược phẩm. Tất cả các quy trình, nghi thức thí nghiệm, test lâm sàng đều do Anapharm qui hoạch, và thực hiện thế nào để có được kết quả “hoàn hảo” như sự mong đợi của công ty dược phẩm sản xuất ra món thuốc.

Câu chuyện về thuốc Vioxx và Paxil

*-Vioxx, thuốc nhóm AIẢ S chống đau nhức được nhà bào chế Merck tung ra thị trường năm 1999 để mong cạnh tranh với thuốc Celebrex của Pfizer. Trong lúc làm thí nghiệm lâm sàng, Vioxx cho thấy có nhiều phản ứng phụ rất quan trọng ở một số nhỏ bệnh nhân, nhưng người ta vẫn cứ lờ đi. Với một ngân sách khuyến mãi trên 500 triệu dollars, Vioxx được quảng cáo như là một sản phẩm cách mạng. Hậu quả là có từ 88.000 đến 130.000 bệnh nhân sử dụng Vioxx bị vấn đề về tim, trong số này có từ 30% - 40% có thể nguy đến tính mạng. Vioxx sau đó bị cấm bán.

*-Paxil, thuốc trị trầm cảm của nhà bào chế Glaxo. Tạp chí *Journal de l'Association Médicale Canadienne* đã có được một tài liệu nội bộ của Glaxo, là chỉ thị nhân viên trách nhiệm của họ phải cất giữ nghiêm ngặt các tài liệu nghiên cứu nói rằng Paxil chẳng có ích lợi gì cho giới thiếu niên. Được biết có trên 3 triệu trẻ em sử dụng Paxil tại Canada.

Vấn đề duyệt xét một dược phẩm mới

Tại Canada, ngược lại với Hoa Kỳ, phương cách duyệt xét (homologation) dược phẩm do Santé Canada thực hiện trong phòng kín với lý do để bảo mật thương mại. Không một ai có quyền biết được chi tiết của biên bản của ủy ban duyệt xét. Bí mật hoàn toàn.

Chỉ sau khi một món thuốc được chấp nhận, nhà bào chế mới cho in một tờ chỉ dẫn trong đó có tóm tắt những ích lợi của món thuốc, những điều cấm kỵ, phản ứng phụ, sự nguy hiểm cũng như liều lượng sử dụng, v.v...

Vấn đề khó nghĩ ở đây, là một phần ngân sách điều hành của ủy ban duyệt xét dược phẩm của nhà nước đều do kỹ nghệ dược phẩm tài trợ, năm 2003-2004 là 40,7 triệu dollars. ả goài ra, nghi vấn về vấn đề lem nhem có thể có giữa những giới chức cao cấp trách nhiệm duyệt xét thuốc với giới kỹ nghệ dược phẩm đôi khi cũng được xầm xì trong dân chúng. Tại Québec, để khuyến khích và thu hút các nhà kỹ nghệ dược

phẩm, chính phủ (tỉnh bang và liên bang) cho giới này được hưởng những đặc miễn thuế vụ (crédit d'impôt) rất hậu hĩ... Cứ 100\$ bỏ ra đầu tư trong khảo cứu và phát triển thì có 80,50\$ được miễn thuế.

Mặc dù có những đặc ân như vậy, nhưng kỹ nghệ dược phẩm vẫn tự cho phép mình cái quyền được tăng giá thuốc cao vút theo ý nào họ muốn. Giá bán của món thuốc không căn cứ trên số phí thật sự (coût réel) của việc khảo cứu mà được ấn định trên giá trị món thuốc có thể phòng hay trị được một bệnh tật. (...le prix des médicaments n'est pas déterminé par les coûts réels de la recherche, mais par la valeur qu'ils ont en matière de prévention et de traitement de la maladie...Raymond Gilmartin, PDG de Merck).

Trong quá khứ, đã có nhiều ủy ban điều tra Canada cho biết là có vài loại thuốc được bán ra với giá đắt cả vài trăm lần hơn giá vốn sản xuất, chẳng hạn như 1mg Vincristine, một loại thuốc đặc trị cancer máu (leucémie) bán cả chục lần đắt hơn tại Peru so với Amsterdam, Hòa Lan.

Thay tên thuốc đổi tên bệnh

ả ăm 1987 và 1994, tài liệu của Diagnostic and Statistical Manual of Mental Disorders, có thể ví như một loại thánh kinh của các bác sĩ tâm thần Hoa kỳ đã cho bổ sung thêm 77 loại bệnh tâm thần mới... Để có thể làm được việc này, họ chỉ cần thay đổi lại định nghĩa của một số bệnh mà thôi. ả gày nay, chỉ cần có một cảm giác nào đó là bị gán ngay cho một loại bệnh và mỗi một bệnh thì phải có một thứ thuốc riêng. Sau đây là một vài thí dụ:

- *- Tính e thẹn nhút nhát (timidité) được gán cho là bệnh sợ xã hội, sợ đông người (phobie sociale);
- *- Cháu bé bị ọc sữa tự nhiên (naturelle régurgitation) đã trở thành bệnh trào ngược thực quản (reflux oesophagien pathologique);
- *- Bị stress buồn chán vì vé số trật và trở thành bệnh (traumatisme du billet perdant);
- *- Thuốc trị lo âu (anxiété);
- *-Thuốc trị hội chứng tiền kinh nguyệt (syndrome prémenstruel);
- *-Thuốc trị tình trạng áp huyết hơi cao một tí (préhypertension);
- *-Thuốc trị tình trạng thoái hóa tự nhiên của não bộ vì tuổi tác già (sénescence naturelle);
- *-Các thuốc nhắm vào mây bà như: mãn kinh và hormone trị liệu (ménopause et hormonothérapie); viễn ảnh của tình trạng loãng xương (ostéoporose); tình trạng lạnh cảm của các bà (dysfonction sexuelle chez les femmes)... Chỉ riêng vấn đề chót này, nếu các bà chỉ cần trả lời yes cho 2 câu trong số 8 câu hỏi thì kê như đã bị bệnh rồi.

Các câu hỏi có thể là:- ả ăm rồi chị có cảm thấy tình trạng mất hứng xảy ra trong thời gian 2 tháng hoặc lâu hơn hay không? - Có giảm ham muốn tình dục libido không? - Có lo sợ mình không đạt được thành tích với ông xã? -Tình trạng lá đa khó trơn? v.v... (difficultés de lubrification)...(Journal of the American Medical Association, 1991).

Giáo Sư Jean Claude St Onge còn cho biết, chỉ có từ 3% đến 8% thuốc mới tung ra thị trường thật sự mới được xem như một tiến bộ trong trị liệu. Các thuốc còn lại thường là thuốc nhái lại những thuốc cũ đã có từ trước. Quảng cáo đáng nghi ngờ. Có quảng cáo cho thấy giai đoạn mãn kinh của các bà như là một sự suy giảm hormone cần phải được trị liệu để cải thiện cuộc sống được tốt đẹp hơn, và để mình cảm thấy mình là phụ nữ feminine hơn nữa? Có quảng cáo về thuốc an thần anxiolytique cho thấy một thiếu nữ bước vào ngưỡng cửa đại học với câu: «Tất cả một thế giới mới...lo âu đang mở rộng phía trước»? Có quảng cáo làm cho người tiêu thụ nghĩ rằng nếu họ mua thuốc này, họ sẽ mua được tuổi trẻ, sắc đẹp và cả sự cường tráng về tình dục?

Hình ảnh của kỹ nghệ dược phẩm

+ Họ tự cho rằng họ là người tiên phong sáng tạo ra thuốc mới. Thật sự ra, «thuốc mới» là những copies hơi thay đổi của những thuốc đã có từ trước.

+ Hướng dẫn dư luận để làm lùi bước chính phủ khi quyết định của nhà nước có vẻ bất lợi cho kỹ nghệ dược phẩm.

+ Sẵn sàng chi ra những số tiền khổng lồ để quảng cáo cho một loại thuốc mới.

- + Tung ra những thông tin đáng nghi ngờ, láo khoét nhằm thuyết phục công chúng tiêu thụ thêm thuốc.
- + Bán một sản phẩm mà họ biết chắc chắn là nó không có hiệu quả (hoặc chỉ có rất ít hiệu quả) so với các thuốc khác.
- + Hủy bỏ các kết quả thí nghiệm gây bất lợi cho họ, bằng không thì cũng tìm cách giảm thiểu hoá tác động của các phản ứng phụ của món thuốc đang được xét nghiệm.

Tao là boss

Ảncyl Olivieri, một nữ bác sĩ tài ba chuyên về nhi khoa tại bệnh viện nhi đồng Toronto Canada. Bệnh nhân của bác sĩ là những cháu bé đang nằm điều trị một căn bệnh di truyền thuộc về máu có tên là Thalassémie. Đó là vào năm 1993. Thuở đó, có một phân tử có tên là déféripone vừa được các nhà bác học tìm ra dùng để trị bệnh Thalassémie. Bác Sĩ Olivieri liền ký với công ty dược phẩm Apotex Research Inc. một nghị thức protocole nghiên cứu về loại thuốc vừa nêu trên. Sau một vài thí nghiệm lâm sàng, bác sĩ thấy kết quả có vẻ khích lệ, nhưng đồng thời bác sĩ Olivieri cũng lo sợ tác dụng phụ của thuốc có thể làm cho gan bị xơ hóa (fibrose hépatique). Là một nhà khoa học có lương tâm, Bác Sĩ Olivieri liền báo cáo sự kiện trên cho các cấp chỉ huy của bà ta... Lập tức, Apotex Research Inc. chấm dứt ngay hợp đồng nghiên cứu của Bác Sĩ Olivieri, và họ cho chuyển protocole nghiên cứu được tiếp tục tại một nơi khác mà chẳng màng tới lời cảnh báo của Bác Sĩ Olivieri... Apotex Research Inc. còn hăm he sẽ lôi bà ta ra toà, nếu bà ta không tôn trọng thỏa ước bảo mật confidentialité đã ký trước đó. Bất chấp lời đe dọa, Bác Sĩ Olivieri đã đem trình bày kết quả nghiên cứu của mình trước một cuộc hội thảo về y khoa. Hậu quả là bà ta phải trả một giá rất đắt. Trong 6 năm liền sau đó, không biết có bao nhiêu trận chiến pháp lý đã làm bà ta vô cùng khôn đốn, và đồng thời cũng gây sự chú ý của các nhà khoa học khắp thế giới. Đau xót và chua cay nhất là trong cơn hoạn nạn này, Bác Sĩ Olivieri bị cấp chỉ huy hành chính của bệnh viện Toronto bỏ rơi. Họ từ chối việc bệnh vực và bào chữa cho bà. Lý do thâm kín là bệnh viện nhi đồng này là một chi nhánh của đại học Toronto, và đại học nổi tiếng này thì đang chờ đón để nhận món ca đò béo bở 20 triệu \$\$ của Apotex Research Inc. để xây cất một giảng đường mới. Sự hỗ trợ tinh thần duy nhất mà Bác Sĩ Olivieri nhận được đến từ...Hiệp hội các giáo sư đại học. Buồn thay cho số phận của một bác sĩ có lương tâm!

Kết luận

Ả ói tóm lại, chỉ có tiền và tiền \$\$\$ mà thôi! Vì có tiền thì mua tiên cũng được mà./.

Tham khảo:

- Marie-eve Cormier. Dorer la pilule 13/1/2005

<http://www.voir.ca/publishing/article.aspx?zone=1§ion=11&article=34414>

- Chartrand St Louis. L'envers de la pilule (JC St Onge) 23/5/2007

http://portailalbert.info/article.php3?id_article=545

- Claire Favre. Les dérivés de l'industrie de la santé (JC St Onge) 29/10/2007

http://portailalbert.info/article.php3?id_article=545

- JC St Onge. L'envers de la pilule, mythes et réalités 13/6/05

http://portailalbert.info/article.php3?id_article=545

Montreal, ảov 25, 2008

DƯỢC SĨ NGUYỄN NGỌC LAN